

Bản án số: 42/2022/HS-PT
Ngày 26/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Nguyễn Duy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HSPT ngày 27/5/2022 đối với các bị cáo Đỗ Văn H và Vũ Văn V, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/10/2018, bị TAND thành phố Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/5/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn cai nghiện là 24 tháng; Ngày 21/8/2018, bị Công an thành phố Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

2. Vũ Văn V, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Ga, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/02/2021, bị Chủ tịch UBND xã B, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng (Đã chấp hành

xong ngày 19/5/2021). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- Bị hại: Anh Phan Đức D, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 01/8/2021, Vũ Văn V, sinh năm 1991 ở thôn Ga, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên trên đường đi về nhà thì gặp bạn là Đỗ Văn H, sinh năm 1988 ở thôn A, xã B điều khiển xe mô tô biển số 89L1- 175.03. V nói: “Thiếu một hai trăm đi mua hàng”, H hiểu ý V nói là thiếu tiền đi mua ma túy sử dụng, nên nói: “Đi xem có gì thì trộm”, V đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 89L1-175.03 chở H ngồi phía sau đi dọc đường xem có tài sản nào sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đang đi trên Quốc lộ 38 theo hướng xã Tân Phúc đi xã Phù Ủng, huyện G đến khu vực nhà anh Phan Đức D sinh năm 1978 ở thôn D, xã E, huyện G, thì thấy có nhiều mũi khoan neo ép cọc bê tông bằng sắt của gia đình anh D để tại bãi đất trống bên cạnh nhà, không có người trông coi. V dựng xe mô tô ở mép đường rồi cả hai đi vào chỗ để mũi khoan mỗi người khiêng một đầu mũi khoan theo lối cũ đi ra để lên yên xe. Sau đó, H ngồi sau giữ mũi khoan, còn V cầm lái vừa điều khiển xe mô tô đi thì bị Công an xã B và quần chúng nhân dân phát hiện. V bỏ chạy nên làm xe mô tô bị đổ, V ngã ra đường và bị mũi khoan neo đè vào tay bị thương còn H bỏ chạy thoát. Công an xã E đã lập biên bản vụ việc đối với V và quản lý: 01 mũi khoan bằng kim loại, loại khoan neo ép cọc bê tông, kích thước (0.35 x 1.5)m; 01 chiếc xe mô tô biển số 89L1-175.03 và báo cáo vụ việc đến Công an huyện G để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tiến hành cân xác định trọng lượng 01 mũi khoan bằng kim loại, loại khoan neo ép cọc bê tông, kích thước (0.35 x 1.5)m có trọng lượng là 57kg.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã quản lý 01 USB vỏ bằng kim loại màu trắng bạc nhãn hiệu Kingston DISE9 8GB do anh Phan Đức D tự nguyện giao nộp, được niêm phong ký hiệu I. Anh D trình bày: trong USB trên lưu trữ 12 đoạn video có thông tin, hình ảnh các đối tượng đã trộm cắp 12 mũi khoan neo ép cọc bê tông được camera của gia đình ghi lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG tài sản ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi kết luận: 01 mũi khoan neo ép cọc bê tông bằng sắt, kích thước (0,35 x 1,5)m, khối lượng là 57kg (đã qua sử dụng) có giá là: 2.200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 6825/C09-P6 ngày 09/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa

nội dung trong 12 file video gửi giám định; không xác định được nhãn hiệu xe và biển kiểm soát các xe trong các đối tượng gửi giám định kí hiệu A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12. Do các file video được ghi hình vào ban đêm, hình ảnh mờ, nhòe, cự ly xa. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Sau khi bị khởi tố, V bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn và bị cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi truy nã đến ngày 08/01/2022 V ra đầu thú.

Quá trình điều tra Đỗ Văn H, Vũ Văn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 19/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn V.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H, Vũ Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 02 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo Vũ Văn V 01 năm 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2022, bị cáo Vũ Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Văn H rút đơn kháng cáo; bị cáo Vũ Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Văn H, Vũ Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn H.

Đối với bị cáo Vũ Văn V, sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H, Vũ Văn V đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy việc bị cáo Đỗ Văn H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn H.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn V thành khẩn khai báo vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp khách quan với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/8/2022, tại khu đất trống bên cạnh nhà anh Phan Đức D ở thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Văn H và Vũ Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 mũi khoan neo ép cọc bê tông bằng sắt của gia đình anh Phan Đức D có giá trị là 2.200.000 đồng.

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Vũ Văn V về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân trong việc bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; áp dụng đầy đủ, chính xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không được H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; Điều 348; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn H. Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Đỗ Văn H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn V 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biều